|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2018/NQ-HĐND | *Sa Thầy, ngày tháng 12 năm 2018* |

 **Dự Thảo NGHỊ QUYẾT**

**Về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Xét Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế -xã hội, quốc phòng an ninh năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** **Về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018**

Năm 2018 là năm thứ ba (*năm giữa nhiệm kỳ*) thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Ngay từ đầu năm, tập thể UBND huyện, các ngành, các cấp đã xây dựng chương trình hành động tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ sát với tình hình thực tế của huyện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Đạt kết quả trên nhiều lĩnh vực, ước đạt và vượt 21/23 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh. Do vậy, có thể thấy năm 2018 huyện Sa Thầy thành công trên các lĩnh vực.

Tổng sản giá trị sản xuất địa bàn huyện năm 2018 ước đạt 2.620.259 triệu đồng, vượt 3,1% kế hoạch và tăng 13,48% so với cùng kỳ năm 2017. Các ngành kinh tế chuyển dịch đúng hướng Nông nghiệp đã có bước phát triển tốt, diện tích, năng suất các loại cây trồng được đảm bảo; Chăn nuôi đại gia súc đầu tư phát triển mạnh mẽ. Tiếp tục phát triển một số mô hình trồng cây công nghiệp; các làng khai thác thủy sản ven lòng hồ. Công nghiệp, xây dựng tăng trưởng khá, các nhà máy chế biến hoạt động có hiệu quả, góp phần giải quyết việc làm tại địa phương và tạo đầu ra hình thành các ngành nông nghiệp phát triển. Dịch vụ, thương mại phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là phát triển hoạt động tín dụng. Công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và hàng hóa vi phạm quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm tiếp tục được triển khai quyết liệt. Công tác phòng chống thiên tai, quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt dự toán; công tác quản lý đầu tư xây dựng được thắt chặt, không để phát sinh mới nợ đọng xây dựng cơ bản, thu nợ đọng thuế có chuyển biến tích cực.

Ngành Giáo dục & Đào tạo có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực, chất lượng giáo dục nâng lên, các trường chất lượng cao đã phát huy tác dụng làm động lực cho việc phát triển ngành giáo dục của huyện. Ngành y tế đã đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh của người dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm triển khai quyết liệt, được người dân ủng hộ. Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công được quan tâm đúng mức, đánh giá cao; chính sách về người nghèo, công tác giảm nghèo đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, đáp ứng được yêu cầu.

Tổ chức triển khai sắp xếp các đơn vị sự nghiệp được thực hiện và đảm bảo tiến độ. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo được giải quyết kịp thời, thực hiện theo quy định.

Quốc phòng an ninh cơ bản đảm bảo, không để xảy ra các vấn đề phức tạp trên địa bàn. Cải cách hành chính đã có nhiều chuyển biến tốt, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu được nâng lên đáng kể; dịch vụ công được cải tiến, đáp ứng được yêu cầu của người dân. Việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết kịp thời, đúng quy định.

Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại, hạn chế như: Sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn, chưa có giải pháp hiệu quả tạo đầu ra ổn định cho nông sản, công tác quy hoạch, thực hiện quy hoạch về nông nghiệp còn hạn chế; thực hiện việc triển khai trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc còn chậm. Công tác quản lý bảo vệ rừng, khoáng sản có nới chưa được tốt, còn để xảy ra vi phạm trên địa bàn; tình trạng vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp; dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm còn xảy ra một vài nơi; khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra trên địa bàn; tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn chậm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án trọng điểm của tỉnh chưa đảm bảo tiến độ; vi phạm môi trường, an toàn thực phẩm vẫn còn xảy ra; kỷ luật, kỷ cương hành chính tuy được chú trọng thực hiện nhưng vẫn chưa triệt để; tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn chưa được kiềm chế.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nói trên chủ yếu là do tình hình kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, thách thức, thị trường không ổn; sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường tác động vào sản xuất và đời sống dân sinh. Một số chủ trương, chính sách còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ và không kịp thời. Địa bàn chia cắt, hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, lại nằm ở thế ngõ cụt, các nguồn đầu tư còn hạn chế, hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của huyện. Diện tích đất nông nghiệp rất ít, không đáp ứng được yêu cầu giải quyết đất sản xuất của người dân, trong khi đó diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ quá lớn, chiếm phần lớn diện tích của huyện nhưng chưa có chính sách hữu hiệu để giải quyết cho người dân ven vùng này ổn định đời sống, thoát nghèo. Chính sách thực hiện tái định cư lòng hồ thủy điện chưa phù hợp đối với người dân vùng này. Trình độ dân trí thấp, khả năng tích lũy vốn đầu tư trong dân chưa cao. Năng lực và tinh thần trách nhiệm của một số cơ quan, các địa phương có nơi chưa nghiêm túc; công tác phối hợp giữa cơ quan thiếu kịp thời. Tính năng động, sáng tạo trong việc quản lý điều hành và thích nghi với yêu cầu mới chưa cao. Tính trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn lớn.

**Điều 2. Về mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu và nhiệm vụ, giải pháp năm 2018**

**1. Mục tiêu tổng quát:** Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phấn đấu tăng trưởng kinh tế khoảng 13% với cơ cấu hợp lý và đúng định hướng, chú trọng chất lượng tăng trưởng và tính bền vững. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân gắn với giảm nghèo, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cải cách bộ máy. Giữ vững quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Củng cố và mở rộng quan hệ đối ngoại.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

**2.1. Các chỉ tiêu kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt 13%.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 37,87 triệu đồng.

- Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - thuỷ sản: 31,0 - 32,0%; công nghiệp - xây dựng: 43 – 44%; thương mại - dịch vụ: 24 – 25%.

- Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn 91.525 triệu đồng; Tổng chi cân đối ngân sách địa phương 366.217 triệu đồng.

- Tổng diện tích cây trồng: 27.296 ha:

+ Diện tích cây lương thực: 2.198 ha, trong đó: Lúa cả năm: 2.063 ha; ngô: 135 ha (*sản lượng lương thực: 9.151 tấn, trong đó: thóc 8.401 tấn*);

+ Cây có bột có củ (sắn): 7.100 ha (sản lượng: 108.530 tấn).

+ Cây công nghiệp hàng năm (*mía*): 100 ha.

+ Cây lâu năm: 17.773 ha, trong đó: Cà phê: 2.431 ha (*sản lượng:4.090 tấn*); Cao su: 11.968 ha (*sản lượng: 14.433 tấn*).

- Tổng đàn gia súc: 26.412 con, trong đó: Trâu: 535 con; Bò: 9.815 con; Lợn: 14.012 con; Dê: 2.050 con.

- Tổng sản lượng thuỷ sản: 714 tấn, trong đó: Sản lượng nuôi trồng: 361 tấn; sản lượng khai thác: 354 tấn.

**2.2. Các chỉ tiêu về xã hội**

- Dân số cuối năm: 52.201 người.

- Mức giảm tỷ lệ sinh: 1‰.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,48 %

- Số lao động được giải quyết việc làm tăng thêm trong năm: 100 lao động.

- Số hộ thoát nghèo: 654 hộ.

- Chỉ tiêu đào tạo nghề năm 2019: 350 lao động;

- Tổng số học sinh có mặt đầu năm trên địa bàn: 15.304 học sinh.

+ Mầm non: 4.140 học sinh (*Nhà trẻ: 512 cháu; Mẫu giáo: 3.680 cháu*).

+ Giáo dục phổ thông: 11.112 học sinh (*Tiểu học: 6.093 học sinh; THCS: 3.889 học sinh, trong đó học sinh trường dân tộc nội trú: 95 học sinh; THPT: 1.050 học sinh, trong đó học sinh trường dân tộc nội trú nội trú: 450 học sinh*).

- Tổng số giường bệnh: 125 giường, trong đó: Bệnh viện: 70 giường; Trạm y tế cấp xã: 55 giường.

- Gia đình văn hóa: Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa 61%, trong đó: 7.703 hộ được công nhận.

- Thôn, làng văn hóa: Trên 48 thôn, làng được công nhận và giữu vững danh hiệu thôn văn hóa, làng văn hóa 65%.

- Cơ quan, đơn vị doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa: Trên 45 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (53%).

**2.3. Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh**

- Phấn đấu 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

- Đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân tỉnh giao, huấn luyện, động viên quân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng.

- Tập trung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên bảo đảm đủ số lượng và chất lượng.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ về tai nạn giao thống xuống bằng hoặc thấp hơn của cả nước trên cả 3 tiêu chí: số vụ, số người chết và số người bị thương.

**3.** **Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

Để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ huyện và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2016 - 2020, UBND huyện tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp chủ yếu sau đây:

3.1.Rà soát, kiểm tra đánh giá các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch của ngành, đơn vị được giao thực hiện trong giai đoạn 2016 – 2020, đã triển khai thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch được giao, trên cơ sở đó đề ra các giải pháp đồng bộ, hiệu qủa và tăng cường triển khai thực hiện để phấn đấu đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2018.

3.2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích, năng suất, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các nhà máy chế biến nông sản; cơ sở dịch vụ nông nghiệp. Tăng cường lựa chọn một số giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng; đẩy mạnh việc trồng xen canh, thâm canh và phát triển công tác trồng rừng gắn với việc phát triển kinh tế với công tác quản lý bảo vệ rừng. Đẩy mạnh phát triển trồng rừng trên đất trống đồi núi trọc. Rà soát quỹ đất để khuyến khích người dân trồng rừng hoặc cho thuê đất để phát triển công tác này.

3.3. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Chủ động phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu. Tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các xã, thị trấn trong công tác điều hành và thực thi pháp luật. Thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý đất đai, quy hoạch, trật tự xây dưng.

3.4. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước; rà soát, cơ cấu lại nhiệm vụ chi đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và định mức chi của giai đoạn 2018-2020. Chủ động giãn tiến độ hoặc tạm dừng thực hiện một số khoản chi chưa thật sự cần thiết trong dự toán được giao, ưu tiên bố trí vốn cho những nhiệm vụ cấp thiết, mang tính đột phá

Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu, chủ động phân tích, dự báo nhằm phát hiện và đánh giá kịp thời những yếu tố tác động làm ảnh hưởng tăng, giảm đến nguồn thu ngân sách nhà nước theo từng địa bàn, từng lĩnh vực thu để có chỉ đạo kịp thời; tiếp tục quản lý thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế; quản lý tốt các nguồn thu trên địa bàn, đặc biệt là các doanh nghiệp có số thu lớn, các khoản thu liên quan đến đất đai, khoáng sản...

3.5. Cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh để thúc đẩy tăng trưởng. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu kinh tế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh thông tin về giá cả thị trường các loại hàng hóa nông sản, dịch vụ, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nhân dân, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục thực hiện Đề án chuyển đổi cây trồng vật nuôi; Đề án của tỉnh về chuyển đổi cây trồng phục vụ chống hạn vụ Đông Xuân.

3.6. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản để hoàn thành một số công trình trọng điểm như: Trung tâm văn hóa - thể thao huyện Sa Thầy; Khu sinh hoạt văn hóa thể thao cộng đồng huyện Sa Thầy; Đường giao thông kết nối phục vụ phát triển KTXH và đảm bảo QPAN từ xã Rờ Kơi huyện Sa Thầy đi xã Sa Loong huyện Ngọc Hồi (Gia đoạn 1)... và các dự án khai thác quỹ đất để thu hút đầu tư.

3.7. Tăng cường công tác chống hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng nguy hại cho sức khoẻ con người; ngăn ngừa, xử lý hàng nhập lậu; tạo điều kiện để doanh nghiệp, cá nhân trong huyện sản xuất, tiêu thụ, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế.

3.8. Đảm bảo an sinh xã hội gắn với thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, bảo đảm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, giảm nghèo…

3.9. Tập trung triển khai các giải pháp đồng bộ để thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện sự nghiệp giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh, đặc biệt là học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh tại các trường trọng điểm của huyện; đặc biệt là trường chất lượng cao của huyện.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, công tác đào tạo nghề, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và xây dựng trường chất lượng cao. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn.

3.10. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Làm tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

3.11. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức tốt các hoạt động thể dục thể thao. Nâng cao chất lượng truyền thanh, truyền hình.

3.12. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, các ngành, chức sắc, chức việc, tín đồ, tôn giáo; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn.

3.13. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, đặc biệt trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường, khoáng sản, tài chính ngân sách... nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm trong các lĩnh vực này. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản Nhà nước.

3.14. Đẩy mạnh triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Tăng cường rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan tới lĩnh vực đất đai.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn.

3.15. Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch, phương án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Theo dõi, nắm chắc tình hình, đặc biệt là trên tuyến biên giới. Đẩy mạnh phòng chống, ngăn chặn các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh thông tin. Quản lý, bảo vệ và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý, ngăn ngừa, kiềm chế tai nạn giao thông.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện; đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể, vận động quần chúng, đoàn viên và hội viên tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy khoá X, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày tháng 01 năm 2019./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | CHỦ TỊCH |
| *Nơi nhận:*- Thường trực HĐND tỉnh;- UBND tỉnh; - Sở Tư pháp; - Thường trực Huyện ủy; - UBND huyện;- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;- Đại biểu HĐND huyện khóa X; - Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;- Lưu: VT-LT.(D) |  |